

Số: 56 /QyĐ - ĐTNĐ

Thanh Hóa, ngày 26 tháng 4 năm 2022

QUY ĐỊNH
Về việc quản lý, bảo quản, bảo dưỡng, sửa chữa
phương tiện thủy nội địa

Thực hiện Quy định số 55 /QyĐ-ĐTNĐ ngày 26 tháng 4 năm 2022 về việc quản lý phương tiện thủy nội địa.

Công ty cổ phần quản lý đường thủy nội địa và xây dựng giao thông Thanh Hóa quy định về việc quản lý bảo quản, bảo dưỡng, sửa chữa phương tiện thủy nội địa.

Điều 1. Việc quản lý, bảo quản, bảo dưỡng, sửa chữa nhằm giảm tốc độ xuống cấp, hư hỏng; kéo dài tuổi thọ; đồng thời gắn với việc giảm thiểu chi phí, nâng cao hiệu quả khai thác phương tiện thủy của Công ty.

Điều 2. Quy định này áp dụng cho các đơn vị, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, bảo quản, bảo dưỡng, sửa chữa phương tiện thủy.

Điều 3. Việc quản lý phương tiện thủy bao gồm các nội dung: Quản lý phương tiện, thiết bị, dụng cụ, trang bị kèm theo; quản lý hồ sơ phương tiện.

Điều 4. Bảo quản phương tiện, thiết bị, dụng cụ là việc thực hiện các biện pháp ngăn ngừa tình trạng xuống cấp của phương tiện do ảnh hưởng của thời tiết, môi trường:

- Không để thiết bị, dụng cụ trong tình trạng ngập nước, ẩm ướt, bị ánh nắng trực tiếp của mặt trời trong thời gian không hoạt động hoặc chưa sử dụng.

- Phương tiện đảm bảo luôn được khô ráo, đảm bảo vệ sinh môi trường. Các khoang rỗng của phương tiện không được có nước và không chứa phế tạp; khoang buồng máy không để tình trạng ngập nước và dầu bẩn.

- Động cơ phải thường xuyên sạch sẽ, không để dầu mỡ bám bẩn.

- Các thiết bị, dụng cụ thường xuyên được kiểm tra, bảo dưỡng, vận hành định kỳ, bôi dầu, mỡ bảo quản đối với các vị trí cần thiết.

- Những vị trí bong sơn phải được sơn trám vá kịp thời.

Điều 5. Việc bảo dưỡng phương tiện, thiết bị, dụng cụ được thực hiện thường xuyên. Đơn vị trực tiếp sử dụng phương tiện chủ động triển khai thực hiện. Trợ lý Giám đốc (giám sát kỹ thuật phương tiện) giám sát, kiểm tra việc thực hiện bảo dưỡng.

Điều 6. Thân tàu được bảo dưỡng định kỳ hàng năm, trừ một số phương tiện có quy định khác và phải được kiểm tra, đánh giá trước khi triển khai thực hiện. Bảo dưỡng thân tàu được thực hiện đúng quy trình: Vệ sinh sạch sẽ, sơn phủ từng lớp theo quy định.

Điều 7. Bảo dưỡng hệ thống động cơ bao gồm: Thay dầu nhớt, thay bầu lọc dầu nhớt, thay bầu lọc không khí; vệ sinh lõi lọc nhiên liệu, thùng đựng nhiên liệu, thùng đựng dầu nhớt.

Điều 8. Việc thay dầu nhớt căn cứ vào thời gian sử dụng máy, tình trạng máy mới (máy mới lắp lần đầu hoặc máy vừa làm lại xy lanh, pít tông) hay máy cũ, công suất máy.

- Định kỳ thay dầu nhớt động cơ diezen có công suất dưới 20CV như sau: Đối với máy mới, thay lần thứ nhất và lần thứ hai sau mỗi 100 giờ hoạt động, sau đó cứ 200 giờ hoạt động thay một lần.

- Định kỳ thay dầu nhớt động cơ diezen có công suất lớn hơn 20CV như sau: Đối với máy mới, thay lần thứ nhất sau 100 giờ hoạt động, lần thứ hai sau 200 giờ hoạt động, lần thứ ba sau 300 giờ hoạt động từ lần thứ tư trở đi sau 500 giờ hoạt động.

Điều 9. Định mức số lượng dầu nhớt thay thế phụ thuộc vào công suất động cơ, mức cụ thể theo bản lý lịch máy. Trường hợp động cơ không còn lý lịch máy, định mức trực tiếp theo thực tế.

Điều 10. Việc theo dõi mức hao dầu nhớt của động cơ phải được thực hiện thường xuyên. Khi lượng dầu nhớt trong động cơ hạ đến mức tối thiểu trên thước kiểm tra bắt đầu bổ sung thêm, lượng bổ sung thêm theo thực tế từng động cơ.

Điều 11. Việc thay, bổ sung thêm dầu nhớt động cơ đơn vị trực tiếp sử dụng phương tiện báo cáo và đề nghị đơn vị quản lý. Đơn vị quản lý làm giấy đề nghị Giám đốc phê duyệt. Khi thực hiện đơn vị báo giám sát kỹ thuật phương tiện theo dõi, xác nhận đơn vị mới đủ điều kiện thanh toán.

Điều 12. Việc vệ sinh lõi lọc dầu nhiên liệu, thay thế bầu lọc dầu nhớt thực hiện định kỳ như việc thay dầu nhớt động cơ.

Điều 13. Thực hiện theo dõi, kiểm tra dầu hộp số thường xuyên. Thay, bổ sung dầu hộp số theo từng tàu cụ thể, yêu cầu đúng số lượng, chủng loại.

Điều 14. Thay, bổ sung dầu nhớt động cơ, dầu hộp số thực hiện theo quy trình: Đơn vị trực tiếp sử dụng căn cứ quy định định kỳ thay dầu động cơ lập báo cáo, đề nghị số lượng thay, bổ sung; giám sát kỹ thuật phương tiện kiểm tra, xác nhận; phòng Kế hoạch tài chính lập kinh phí thực hiện, trình Giám đốc phê duyệt; Giám sát kỹ thuật phương tiện giám sát, xác nhận kết quả thực hiện để đơn vị thanh toán.

Điều 15. Để duy trì hoạt động của động cơ và thiết bị (vận hành bảo dưỡng) phương tiện nổ máy 15 phút và phải di chuyển tối thiểu 01 km một lần trong một tuần. Những tuần phương tiện thực hiện nhiệm vụ thì không vận hành bảo dưỡng. Đơn vị trực tiếp sử dụng phương tiện thông báo thời gian, địa điểm, số hiệu phương tiện để giám sát kỹ thuật phương tiện thực hiện giám sát vận hành bảo dưỡng. Việc giám sát vận hành bảo dưỡng thực hiện trực tiếp hoặc có thể thông qua hình thức giám sát khác.

Điều 17. Trong quá trình sử dụng, xét thấy phương tiện, thiết bị bị hỏng, hoặc có khả năng hư hỏng ảnh hưởng đến hoạt động, an toàn cho người và phương tiện, người trực tiếp vận hành báo cáo trưởng đơn vị. Trưởng đơn vị báo cáo và đề xuất khắc phục sửa chữa.

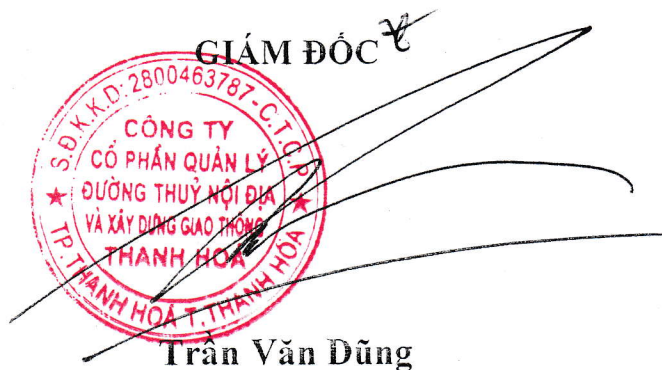
Những hỏng hóc lớn hoặc kỹ thuật phức tạp ngoài khả năng của đơn vị, Công ty thành lập hội đồng kiểm tra đánh giá, xác định khối lượng. Phòng Kế hoạch tài chính lập dự trù kinh phí để giao khoán hoặc hợp đồng với đối tác bên ngoài để sửa chữa.

Điều 18. Quy định này thay thế Quy trình bảo dưỡng phương tiện thủy tại Quy định số 186/QyĐ-ĐTND ngày 28/8/2021. Trong quá trình thực hiện quy định này, nếu phát hiện sự bất cập hoặc cần bổ sung nội dung nào đề nghị các đơn vị, cá nhân phối hợp để hoàn thiện.

Quy định có hiệu lực từ ngày ký.

Nơi nhận:

- CT HĐQT (B/c)
- Các phòng
- Các đơn vị
- Lưu VT – TL

GIÁM ĐỐC 



Trần Văn Dũng